

Số: 30/2022/QĐST-HNGĐ

T, ngày 15 tháng 3 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 438/2021/TLST/HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2021, giữa:

Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1978; địa chỉ: Thôn T, xã D, huyện T, T phố Hải Phòng và anh Đỗ Đình T, sinh năm 1974; địa chỉ: Thôn T, xã D, huyện T, T phố Hải Phòng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải T ngày 07 tháng 3 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải T ngày 07 tháng 3 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải T, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị M và anh Đỗ Đình T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị M và anh Đỗ Đình T thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị M và anh Đỗ Đình T thống nhất thỏa thuận có hai con chung là Đỗ Tuấn Minh sinh ngày 01/11/2003 và Đỗ Tuấn Thịnh sinh ngày 09/8/2009, hiện nay con chung Đỗ Tuấn Minh đã trưởng T, có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi con chung đối với Đỗ Tuấn Minh; Đối với con chung Đỗ Tuấn Thịnh hai bên thống nhất thỏa thuận chị

Nguyễn Thị M trực tiếp nuôi con chung là Đỗ Tuấn Thịnh sinh ngày 09/8/2009 cho đến khi con đủ 18 tuổi và có khả năng lao động hoặc có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom và chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Đỗ Đình T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Nguyễn Thị M mỗi tháng số tiền là 1.500.000 (Một triệu năm trăm nghìn) đồng kể từ tháng 03 năm 2022 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày chị Nguyễn Thị M có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chung, nếu anh Đỗ Đình T chưa thi hành xong khoản tiền phải thi hành thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị M và anh Đỗ Đình T không yêu cầu Tòa án giải quyết khi ly hôn.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị M nhận nộp cả 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Chị Nguyễn Thị M phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, T phố Hải Phòng theo biên lai số 0007649 ngày 15 tháng 11 năm 2021. Chị Nguyễn Thị M đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã D, TN, HP (Giấy CNKH số 67 ngày 30/12/2002);
- Lưu: VT, Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Vân